

CỤC KIỂM LÂM
CHI CỤC KIỂM LÂM VÙNG IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **51** /KLV4-NV2

Đăk Lăk, ngày **17** tháng 4 năm 2018

V/v phối hợp kiểm tra, nắm tình hình
hình thực hiện công tác bảo vệ rừng và
PCCCR năm 2018 tại các tỉnh, Tp
Duyên hải Nam Trung bộ

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố: Quảng Nam, Đà Nẵng,
Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa

Thực hiện Văn bản số 9771/BNN-TCLN ngày 22/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; Công điện khẩn số 453/CD-TCLN-KL ngày 08/4/2018 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 172/KL-QLR ngày 06/4/2018 của Cục Kiểm lâm về việc triển khai công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR; Kế hoạch công tác năm 2018 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV (Kế hoạch số 03/KHCT-KLV4-NV2 ngày 08/01/2018); Quy chế phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm vùng IV và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng và quản lý lâm sản giai đoạn 2016 - 2020.

Chi cục Kiểm lâm vùng IV lập kế hoạch phối hợp kiểm tra, nắm tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tại các tỉnh, thành phố khu vực Duyên hải Nam Trung bộ (có kế hoạch, đề cương phối hợp kiểm tra kèm theo).

Đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm (b/c);
- Sở NN&PTNT các tỉnh (chỉ đạo)
- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Các phòng NV, Đội KLCD&PCCCR;
- Lưu VT, NV2.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Bùi Sanh

**Kế hoạch phối hợp kiểm tra, nắm tình hình thực hiện công tác bảo vệ và
PCCCR tại các tỉnh, Tp khu vực Duyên hải Nam Trung bộ**

(Kèm theo Công văn số **51**.../KLV4-NV2 ngày **17**.../4/2018
của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

Thời gian	Nội dung	Thành phần
Kiểm tra, nắm tình hình tại tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa thời gian từ ngày 23/4/2018 đến ngày 28/4/2018 (Đoàn 1: Dự kiến đồng Tô Xuân Đam phụ trách)		
Từ ngày 23/4/2018 đến ngày 24/4/2018	- Sáng ngày 23/4/2018 Đoàn di chuyển từ Đăk Lăk đi Phú Yên. - Chiều ngày 23/4/2018 đến sáng ngày 24/4/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Chiều ngày 24/4/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Phú Yên	- Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Phú Yên và các bên có liên quan tại địa phương
Ngày 25/4/2018	Đoàn di chuyển từ Phú Yên về Khánh Hòa	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV
Từ ngày 26/4/2018 đến ngày 27/02/2018	- Từ sáng ngày 26/4/2018 đến sáng ngày 27/4/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Chiều ngày 27/4/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa.	- Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Khánh Hòa và các bên có liên quan tại địa phương
Ngày 28/4/2018	Đoàn di chuyển từ Khánh Hòa về Đăk Lăk	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV
Kiểm tra, nắm tình hình tại các tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, thời gian từ ngày 23/4/2018 đến ngày 28/4/2018 (Đoàn 2: Dự kiến đồng chí Bùi Sanh phụ trách)		
Từ ngày 23/4/2018 đến ngày 24/4/2018	- Sáng ngày 23/4/2018 Đoàn di chuyển từ Đăk Lăk đi Bình Định. - Chiều ngày 23/4/2018 đến sáng ngày 24/4/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Chiều ngày 24/4/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Bình Định	- Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Bình Định và các bên có liên quan tại địa phương
Ngày 25/4/2018	Đoàn di chuyển từ Bình Định về Quảng Ngãi	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV
Từ ngày 26/4/2018 đến ngày 27/4/2018	- Từ ngày 26/4/2018 đến sáng ngày 27/4/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Chiều ngày 27/4/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi.	- Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi và các bên có liên quan tại địa phương

Ngày 28/4/2018	Đoàn di chuyển từ Quảng Ngãi về Đăk Lăk	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV
Kiểm tra, nắm tình tại các tỉnh Quảng Nam và Tp. Đà Nẵng, thời gian từ ngày 07/5/2018 đến ngày 12/5/2018 (Đoàn 2: Dự kiến đồng chí Bùi Sanh phụ trách)		
Từ ngày 07/5/2018 đến ngày 10/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 07/5/2018 Đoàn di chuyển từ Đăk Lăk đi Quảng Nam. - Sáng ngày 08/5/2018 đến ngày 09/5/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Sáng ngày 10/5/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam và các bên có liên quan tại địa phương
Trưa ngày 10/5/2018	Đoàn di chuyển từ Quảng Nam về Tp. Đà Nẵng	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV
Từ chiều ngày 10/5/2018 đến ngày 11/5/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chiều ngày 10/5/2018 đến sáng 11/5/2018, kiểm tra thực tế tại hiện trường (địa điểm do địa phương bố trí). - Chiều ngày 11/5/2018 làm việc, trao đổi thống nhất số liệu tại Chi cục Kiểm lâm Tp. Đà Nẵng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV - Chi cục Kiểm lâm Tp. Đà Nẵng và các bên có liên quan tại địa phương
Sáng ngày 12/5/2018	Đoàn di chuyển từ Tp. Đà Nẵng về Đăk Lăk	Đoàn công tác Chi cục Kiểm lâm vùng IV



ĐỀ CƯƠNG

Kiểm tra, nắm tình hình thực hiện công tác bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng tại các tỉnh, Tp khu vực Duyên hải Nam Trung bộ

(Kèm theo Công văn số **51**.../KLV4-NV2 ngày **17**.../4/2018

của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

1. Hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng

Hiện trạng rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tính đến 31/12/2017 (so sánh, phân tích, đánh giá kết quả năm 2017 với năm 2016).

2. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy; các tổ đội bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (gồm lực lượng chuyên trách của Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách của chủ rừng và cấp xã, cộng đồng dân cư thôn).

3. Rà soát, xác định các vùng trọng điểm rừng dễ cháy, đặc biệt là các trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy lớn; Các điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật.

(Tổng hợp kết quả theo Phụ biểu 01 và 02 đính kèm văn bản này)

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án, phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã (các xã có rừng) và đơn vị chủ rừng.

(Tổng hợp kết quả theo Phụ biểu 03 đính kèm văn bản này)

5. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, chú ý làm rõ các vụ phá rừng; lấn chiếm đất rừng, cháy rừng.

(Tổng hợp kết quả theo Phụ biểu 04 đính kèm văn bản này)

6. Kết quả kiểm tra, xác minh và xử lý thông tin báo chí phản ánh về tình hình quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình và có biện pháp đề xuất, xử lý cụ thể theo từng vụ việc.

7. Tồn tại, nguyên nhân và giải pháp.

8. Đề xuất, kiến nghị của các địa phương.

HCM
II C
M L
UNG
H-TONG

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Công văn số 51.../KLV4-NV2 ngày 17.../4/2018
của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

Phụ biểu số 01: Khu vực trọng điểm rừng dễ cháy

TT	Đơn vị hành chính	Khu vực trọng điểm rừng dễ cháy (ha)			Tổng	Ghi chú
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Cây tái sinh, trồng cỏ, cây bụi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Huyện A					
1	Xã 1.....					
2	Xã 2					
...					
II	Huyện B					
1	Xã 1 ...					
2	Xã 2 ...					
...					
Tổng cộng toàn tỉnh						

Ghi chú: Cột (7) ghi rõ địa danh khoảnh, tiểu khu, loại rừng có nguy cơ xảy ra cháy lớn.

Phụ biểu số 02: Khu vực trọng điểm dễ xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật

TT	Đơn vị hành chính	Khu vực trọng điểm dễ xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật (ha)			Tổng	Ghi chú
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất lâm nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Huyện A					
1	Xã 1.....					
2	Xã 2					
...					
II	Huyện B					
1	Xã 1 ...					
2	Xã 2 ...					
...					
Tổng cộng toàn tỉnh						

Ghi chú: Cột (7) ghi rõ địa danh khoảnh, tiểu khu, loại rừng có nguy cơ xảy ra cao nhất.

Phụ biểu số 03: Kết thực hiện các dự án, phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả 2018 (Số lượng)	Ghi chú
I	Tổ chức lực lượng BVR và PCCCR			
1	Phương án BVR và PCCCR	Phương án		
1.1	Cấp tỉnh			
1.2	Cấp huyện			
1.3	Cấp xã (xã có rừng)			
1.4	Chủ rừng			
2	Ban chỉ đạo, chỉ huy	Ban chỉ đạo/chỉ huy		
2.1	Cấp tỉnh			
2.2	Cấp huyện			
2.3	Cấp xã (xã có rừng)			
2.4	Chủ rừng			
3	Tổ đội bảo vệ rừng và PCCCR	Tổ đội/người		
3.1	Lực lượng chuyên trách của Kiểm lâm			
3.2	Lực lượng chuyên trách của chủ rừng			
3.3	Lực lượng tại cơ sở (xã, cộng đồng)			
4	Số xã có Kiểm lâm địa bàn	Xã/người		
5	Số thôn có quy ước bảo vệ và phát triển rừng	Quy ước		
6	Đào tạo/tập huấn nghiệp vụ BVR và PCCCR	Lớp/người		
7	Huấn luyện diễn tập PCCCR	Đợt/người		
7.1	Tỉnh			
7.2	Huyện			
7.3	Xã			
7.4	Chủ rừng			
8	Ký hợp đồng BVR và PCCCR (TT số 12)	Xã/ha		
II	Phương tiện, trang thiết bị và công trình BVR và PCCCR			
1	Phương tiện, trang thiết bị			
1.1	Xe ô tô và xe mô tô	Chiếc		
1.2	Thiết bị máy móc chuyên dùng	Chiếc		

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả 2018 (Số lượng)	Ghi chú
1.3	Công cụ thô sơ	Chiếc		
2	Công trình bảo vệ rừng và PCCCR			
2.1	Trạm bảo vệ rừng và PCCCR	Trạm		
2.2	Trạm quan trắc khí tượng phục vụ cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng	Trạm		
2.3	Hệ thống băng cản lửa			
	- Băng xanh	Ha		
	- Băng trắng	Ha		
2.5	Giảm vật liệu cháy	Ha		
2.5	Chòi canh lửa rừng			
	- Chòi kiên cố	Chiếc		
	- Chòi tạm	Chiếc		
2.6	Hồ/Đập chứa nước PCCCR	Cái		
2.7	Hệ thống bảng biển bảo vệ rừng và PCCCR			
	Bảng cấp dự báo cháy rừng	Cái		
	Biển báo cấm lửa			
	Bảng, biển báo cấm các loại			
	Bảng tuyên truyền			
III	Tổng kinh phí phê duyệt	Triệu đồng		
1	Kinh phí đã thực hiện trong năm kế hoạch			
2	Kinh phí chưa thực hiện trong năm kế hoạch			

Ghi chú:

- Trạm bảo vệ rừng và PCCCR: Ghi rõ số trạm, đơn vị quản lý trạm và tọa độ VN 2000 - thuộc địa giới hành chính xã, huyện nào trên địa bàn quản lý?

- Trạm quan trắc khí tượng phục vụ cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng (Do Cục Kiểm lâm cung cấp, lắp đặt): Ghi rõ số trạm, đơn vị quản lý trạm và tọa độ VN 2000 - thuộc địa giới hành chính xã, huyện nào trên địa bàn quản lý? Tính hiệu quả của trạm khi đưa vào vận hành?

Phụ biểu 04-A: Tổng hợp kết quả bảo vệ rừng 4 tháng đầu năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Số liệu 4 tháng/2017	Số liệu 4 tháng/2018	So sánh với cùng kỳ năm 2017 (tăng +, giảm -)	
					Số vụ	Tỷ lệ %
1	Số vụ vi phạm	Vụ				
1.1	Phá rừng trái phép	Vụ				
	Trong đó phá rừng làm nương rẫy	Vụ				
1.2	Khai thác rừng trái phép	Vụ				
1.3	Quy định về PCCC rừng	Vụ				
	Trong đó cháy rừng	Vụ				
1.4	Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ				
1.5	Vi phạm các quy định về quản lý động, thực vật hoang dã (Cites)	Vụ				
1.6	Vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép	Vụ				
1.7	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	Vụ				
1.8	Vi phạm khác	Vụ				
2	Số vụ đã xử lý	Vụ				
2.1	Xử lý hình sự	Vụ				
2.2	Xử phạt hành chính	Vụ				
3	Chống người thi hành công vụ					
3.1	Số vụ	Vụ				
3.2	Số người bị chết	Người				
3.2	Số người bị thương	Người				
4	Diện tích rừng giảm	Ha				
4.1	Do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng	Ha				
4.2	Bị thiệt hại	Ha				
-	Cháy rừng	Ha				
-	Phá rừng trái phép	Ha				
4.3	Do các nguyên nhân khác	Ha				

TT	Nội dung	ĐVT	Số liệu 4 tháng/2017	Số liệu 4 tháng/2018	So sánh với cùng kỳ năm 2017 (tăng +, giảm -)	
					Số vụ	Tỷ lệ %
5	Lâm sản tịch thu	m³				
5.1	Gỗ tròn	m ³				
5.2	Gỗ xẻ	m ³				
5.3	Động vật hoang dã					
-	Tính theo trọng lượng	Kg				
-	Tính theo số con	Con				
	Trong đó động vật quý hiếm	Con				
6	Thu nộp ngân sách	1000đ				



Phụ biểu số 04-B: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng 4 tháng đầu năm 2018

TT	Tỉnh, Tp trực thuộc TW	Số vụ vi phạm											Chống người thi hành công vụ
		Tổng	Phá rừng trái phép		Khai thác rừng trái phép	Quy định về PCCCR		Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	Quy định về quản lý động, thực vật hoang dã	Vận chuyển, mua, bán lâm sản trái phép	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	Vi phạm khác	
			Tổng	Trong đó phá rừng làm nương rẫy		Tổng	Trong đó cháy rừng						
1													
Tổng cộng													

Phụ biểu số 04-B: Tiếp theo

TT	Tỉnh, Tp trực thuộc TW	Tổng số vụ vi phạm	Số vụ đã xử lý			Diện tích rừng bị thiệt hại (ha)			Thu nộp ngân sách (1.000 đồng)	Lâm sản tịch thu				
			Tổng	Xử lý hình sự	Xử phạt hành chính	Tổng	Cháy rừng	Phá rừng trái phép		Gỗ tròn (m3)	Gỗ xẻ (m3)	Động vật hoang dã		
												Tỉnh theo trọng lượng (kg)	Tỉnh theo số con (con)	
													Tổng số	Trong đó nguy cấp, quý hiếm (con)
1	Tỉnh ...													
Tổng cộng														